

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 24/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dong

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Văn Dần

2. Bà Nguyễn Thị Diệp

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Văn Biên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Hà Hải Yến Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo Hoàng Thị A, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ

Sinh ngày 07 tháng 3 năm 1965 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: phố G, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1941, (đã chết), con bà Hoàng Thị A, sinh năm 1939 (đã chết); Chồng: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1965 ; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con thứ hai sinh năm 1990; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 6 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Tiền án; Tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 09/4/2008 bị cáo bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính (bằng hình thức phạt tiền) về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2023 đến ngày 09/6/2023 được thay bằng biện pháp ngăn chặn là Bảo lãnh từ ngày 09/6/2023 cho đến nay. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Lục Thị H, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1980 tại xã D, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm M, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lục Bằng V sinh năm 1952 (đã chết), con bà Nguyễn Thị C sinh năm 1947; trú tại: xóm D, xã C, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Chồng: Hoàng Khánh H, sinh năm 1980; Nghề nghiệp: Bộ đội; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con thứ hai sinh năm 2011; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2023 đến ngày 09/6/2023 được thay bằng biện pháp ngăn chặn là Bảo lãnh từ ngày 09/6/2023 cho đến nay. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Nguyễn Thị T, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 30 tháng 6 năm 1970 tại xã C, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm H, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1940, con bà Vương Thị K, sinh năm 1938; trú tại: xóm S, xã C, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Chồng: Bé Kim L, sinh năm 1963; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con thứ hai sinh năm 1990; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 8 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình;

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2023 đến ngày 09/6/2023 được thay bằng biện pháp ngăn chặn là Bảo lãnh từ ngày 09/6/2023 cho đến nay. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Hứa Thị L, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1966 tại xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hứa Văn K, sinh năm 1942, con bà Nguyễn Thị E (đã chết); Chồng: Hoàng Văn H, sinh năm 1960; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1984, con thứ hai sinh năm 1985; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 6 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình;

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2023 đến ngày 09/6/2023 được thay bằng biện pháp ngăn chặn là Bảo lãnh từ ngày 09/6/2023 và đến ngày 30/6/2023 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Ông Hoàng Văn N, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 224, phố G, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 10 phút ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại nhà riêng của ông Hoàng Văn Đ (sinh năm: 1965) thuộc Phố G, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với Công an huyện Hòa An, phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao bắt quả tang 04 (bốn) đối tượng đang có hành vi Đánh bạc trái phép gồm: Hoàng Thị A (sinh năm: 1965; trú tại: Phố G, thị trấn N, Hòa An, Cao Bằng), Lục Thị H (sinh năm: 1980; trú tại: xóm M, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng), Hứa Thị L (sinh năm: 1966; trú tại: xóm L, Đ, Hòa An) và Nguyễn Thị T (sinh năm: 1970; trú tại: xóm H, xã Đ, Hòa An, Cao Bằng). Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) bộ tú lơ khơ đã qua sử dụng tại bàn đánh bạc; 10 (mười) bộ tú lơ khơ chưa sử dụng tại nền nhà; các quân bài được phát hiện trong bồn cầu vệ sinh và các quân bài được phát hiện trong xô rác ở dưới điều hòa tại phòng đánh bạc; số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu trên bàn trước mặt A ngồi; số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) thu trên bàn trước mặt của H ngồi; số tiền 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng) thu trên bàn trước mặt của T ngồi; số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) thu ở chính giữa bàn và số tiền 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) được kẹp giữa chân màn hình máy tính; số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) trong túi bên trái phía trước áo khoác gió của Lục Thị H; số tiền 8.000.000đ trong túi da màu đen của Hứa Thị L; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen trắng, gắn biển kiểm soát: 11H1-4259 của Hứa Thị L; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 11H1 - 062.65 của Nguyễn Thị T; 01 (một) HONDA Lead màu xanh đen, gắn biển kiểm soát: 11H1 - 242.08 của Lục Thị H; 03 (ba) chìa khóa của 03 (ba) chiếc xe máy trên; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A50s màu xanh của Hoàng Thị A; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A32016 của Lục Thị H; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO P88S màu xanh của Nguyễn Thị T; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A96, màu ánh bạc của Hứa Thị L.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến công an huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 09 giờ ngày 12/5/2023, Hoàng Thị A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A50S gắn sim số 0812861888 và sim số 0345389396 để gọi cho Lục Thị H, Nguyễn Thị T và Hứa Thị L rủ đến nhà riêng tại số nhà 224, Phố G, thị trấn N, Hòa An, Cao Bằng để đánh bạc. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 242.08 đi từ nhà riêng đến nhà A và mang theo số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Sau đó, T

và L cũng lần lượt đi xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 062.65 và 11H1- 4259 đến. T đem theo số tiền gần 3.000.000đ (Ba triệu đồng), L đem theo số tiền 8.700.000đ (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng). Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, cả bốn người cùng đánh bạc tại tầng âm của ngôi nhà. A chuẩn bị sẵn 02 bộ tú lơ khơ 52 (năm mươi hai) quân và số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc bằng hình thức chơi "Phỏm ù", sát phạt nhau bằng tiền và cùng thống nhất luật chơi như sau: Người về nhì cho người về nhất là 10.000đ (mười nghìn đồng), về ba cho người về nhất là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), về bét cho người về nhất là 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), bài "chào" cho người về nhất là 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng). Ngoài ra còn quy định người chơi nào có "Phỏm ù", "Tứ quý", "Dích dắc" thì ba người còn lại phải trả số tiền 50.000 (Năm mươi nghìn đồng) cho người đó. Trong mỗi ván bài, nếu người chơi nào bị ăn "Chốt" thì sẽ phải mất số tiền 40.000 (Bốn mươi nghìn đồng) cho người ăn được "Chốt". Nếu bài ai được "Ù" thì sẽ đóng góp số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) để dùng vào việc mua tú lơ khơ và ăn cơm, khi góp đủ 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) sẽ dừng góp. A cũng phải góp như những người chơi khác và là người giữ số tiền này. Trước đó, Hoàng Thị A có dặn con trai là Hoàng Văn N (sinh năm: 1989; trú tại: Phố G, thị trấn N, Hòa An, Cao Bằng) nấu cơm cho gia đình thì mang cho những người chơi cùng ăn cùng. Khoảng 12 giờ, N mang cơm xuống tầng âm cho các đối tượng rồi quay lên trên nhà. Cả bốn người cùng dừng nghỉ để ăn cơm, sau đó lại tiếp tục đánh bạc đến 13 giờ 10 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra, các bị can thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị can Hoàng Thị A, Lục Thị H, Nguyễn Thị T thừa nhận toàn bộ số tiền mang theo đều sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn bị can Hứa Thị L khai nhận chỉ sử dụng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để đánh bạc, còn số tiền 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) dùng để đặt mua nông sản với Nguyễn Thị Linh Đ (sinh năm: 1987; trú tại: xóm 3 B, thị trấn N, Hòa An, Cao Bằng). Lời khai của các bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này có Hoàng Văn N được bị cáo A Nhờ nấu cơm cho những người đánh bạc. Tuy nhiên, N không được lợi từ việc này, không tham gia, không biết các đối tượng đánh bạc bằng hình thức là bao nhiêu nên cơ quan điều tra không xử lý về hành vi của Nghĩa là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra bị cáo Hứa Thị L được áp dụng biện pháp ngăn chặn là Bảo lãnh nhưng bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ cam đoan, cụ thể là ngày 25/6/2023 bị cáo có hành vi đánh bạc tại xóm C, xã Đ, Hòa An Cao Bằng. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An từ ngày 30/6/2023 đến nay. Hành vi đánh bạc này của bị cáo bị Công an huyện Hòa An xử lý theo QDDXLVPHC bằng hình thức phạt tiền.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo Lục Thị H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Bảo lãnh nhưng đến ngày 19/8/2023 tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát ĐTTP về Hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Hòa An bắt quả tang H có

hành vi đánh bạc cùng 04 người khác tại nhà riêng của Bế Văn Đ (sinh năm:1973; trú tại: xóm M, xã Đ, Hòa An, Cao Bằng), tổng số tiền thu giữ trên mâm bạc là 3.143.000đ (ba triệu một trăm bốn ba nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 34/CT- VKS.HA ngày 03/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị A, Lục Thị H, Nguyễn Thị T, Hứa Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa An giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự, Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị A, Lục Thị H, Nguyễn Thị T, Hứa Thị L phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Hình Phạt:

- *Hình phạt chính:*

+ Đối với bị cáo Hoàng Thị A: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo A hình phạt tiền, mức phạt từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ ;

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thị T : Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T hình phạt tiền, mức phạt từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ;

+ Đối với bị cáo Hứa Thị L: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L hình phạt tù, mức phạt từ 06 đến 12 tháng tù giam (thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù)

+ Đối với bị cáo Lục Thị H: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L hình phạt tù, mức phạt từ 06 đến 12 tháng tù giam (thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù)

- *Hình phạt bổ sung:* Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 12 (mười hai) bộ bài tú lơ khơ (10 bộ bài chưa sử dụng và 02 bộ bài đã qua sử dụng);

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 15.350.000đ (*Mười năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) ;

-Tịch thu, phát mại để sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A 50s màu xanh của Hoàng Thị A, màn hình phỉ trước bị nứt, có số IMEI: 358193101459981/01, IMEI 2: 358194101459989, điện thoại đã qua sử dụng. vì đây là phương tiện bị cáo A dùng để gọi điện, rủ rê các con bạc đến nhà mình để thực hiện hành vi đánh bạc.

- Hoàn trả cho bị cáo Hứa Thị L số tiền 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền mua nông sản. Hoàn trả 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A96, màu ánh bạc của Hứa Thị L.

- Hoàn trả cho bị cáo Lục Thị H 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A3 2016, màu hồng của Lục Thị H.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO P 88S, màu xanh đen của Nguyễn Thị T.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt.

Đối với bị cáo A nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt, tuy nhiên đề nghị HĐXX trả điện thoại cho bị cáo. Sau khi kiểm sát viên giải thích và phân tích bị cáo không yêu cầu trả.

Đối với bị cáo H, bị cáo L với bản luận tội của Kiểm sát viên về mức hình phạt xin HĐXX cho các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo với lý do bị cáo H cho rằng hiện nay chồng công tác là bộ đội và con còn nhỏ; bị cáo L cho rằng bản thân bị cáo bị bệnh thấp khớp, sức khỏe yếu và hiện nay chồng bị tai biến không có người chăm sóc. Kiểm sát viên đối đáp theo quy định của văn bản hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì các bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo vì trong vụ án này các bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn là Bảo lĩnh nhưng các bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ cam đoan, đã có hành vi đánh bạc tiếp. Do đó, xét về ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo không tốt nên được đánh giá là các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù mới đảm bảo tính răn đe và giáo dục đối với các bị cáo. Trong lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình; lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội, lệnh khám xét khẩn cấp, và biên bản khám xét khẩn cấp tại chỗ,

phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, qua đó đã xác định được: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 13 giờ 10 phút ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại nhà ở của ông Hoàng Văn Đ thuộc Phố G, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, Hoàng Thị A, Lục Thị H, Nguyễn Thị T và Hứa Thị L có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi "phỏm ù", mục đích được thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 15.350.000đ (mười năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2... ”

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là rõ ràng, nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội, gây ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào cũng bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã cùng nhau chơi bài “phỏm ù” sát phạt bằng tiền mặt của nhau vì muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng. Hành vi của các bị cáo không có sự sắp đặt, bàn bạc từ trước mà ban đầu bị cáo A gọi điện cho các bị cáo rủ đến chơi. Sau khi ngồi chơi thì các bị cáo cùng nhau nảy sinh ý định thực hiện hành vi chơi bài, nhằm thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân. Như vậy, hành vi của các bị cáo là mang tính chất đồng phạm giản đơn, đánh bạc nhỏ lẻ mục đích nhằm để sát phạt nhau. Trong vụ án này số tiền thu được trên chiếu bạc mà bị cáo tham gia là 15.350.000đ. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật để làm gương cho người khác, đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Hoàng Thị A bị cáo có một tiền sự cụ thể: Ngày 09/4/2008 bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền. (bị cáo đã thi hành xong ngày 14/4/2008) tính đến ngày bị cáo phạm tội được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, do đó xác định bị cáo chưa có

tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo là người gọi điện thoại để rủ các bị cáo đến nhà chơi, sau đó cùng nhau nảy sinh ý định đánh bạc tại nhà của mình, khi được rủ thì các bị cáo đều nhất trí. Hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Do đó, khi cân nhắc mức hình phạt bị cáo phải chịu mức cao hơn với bị cáo khác là phù hợp.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị T, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, khi được rủ bị cáo đã không từ chối mà cùng nhau tham gia đánh bạc nhỏ lẻ, với số tiền khá lớn mục đích nhằm sát phạt nhau. Hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Do đó, khi cân nhắc mức hình phạt bị cáo phải chịu trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết cách ly bị cáo A, bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội, mà cần tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội làm ăn lương thiện, để các bị cáo tự kiểm điểm lại hành vi của mình, do đó cần cho các bị cáo chịu mức hình phạt tiền để sung vào ngân sách nhà nước cũng thỏa đáng, đồng thời cũng đủ tính răn đe các bị cáo nhận thức về hành vi phạm tội của mình nên khi cân nhắc mức hình phạt Hội đồng xét thấy cần cho các bị cáo chịu trên mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng nhằm để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội.

- Đối với bị cáo Lục Thị H trong vụ này, khi bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn là Bảo lãnh về tại ngoại tại địa phương thì ngày 19/8/2023 bị cáo lại có hành vi đánh bạc cùng 04 người khác tại nhà riêng của anh Bé Văn Đ (sinh năm 1973, trú tại xóm M, xã Đ, Hòa An, Cao Bằng), tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 3.143.000đ (ba triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Tuy nhiên, không khởi tố vụ án nhưng đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là thể hiện sự coi thường pháp luật. Như vậy, qua vụ án này bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên khi cân nhắc mức hình phạt cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để bị cáo phải chịu sự giám sát của cơ quan pháp luật, giáo dục răn đe bị cáo để trở thành người có ích cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có.

- Đối với bị cáo Hứa Thị L trong vụ án này, khi bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn là Bảo lãnh về tại ngoại tại địa phương thì ngày 25/6/2023 bị cáo lại có hành vi đánh bạc tiếp và bị cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ-XPHC ngày 20/7/2023 về

hành vi đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ. Như vậy, đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt, thể hiện sự coi thường pháp luật. Bản thân bị cáo qua vụ án này không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên khi cân nhắc mức hình phạt cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để bị cáo phải chịu sự giám sát của cơ quan pháp luật, giáo dục răn đe bị cáo để trở thành người có ích cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Hứa Văn K được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo khai bản thân bị bệnh thấp khớp tay chân sưng phù nhưng không có giấy xác nhận của cơ quan chuyên môn nên không đủ căn cứ xác định hiện nay tình trạng sức khỏe bị cáo đang bị bệnh và cũng không thuộc trường hợp bệnh hiểm nghèo, do đó không được chấp nhận. Về tình tiết tăng nặng không có.

Từ những phân tích trên, xét thấy các bị cáo H và bị cáo L trong vụ án này, khi các bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn là Bảo lãnh về tại ngoại tại địa phương các bị cáo đã vi phạm về nghĩa vụ bảo lãnh và tiếp tục có hành vi đánh bạc. Do đó, xét thấy các bị cáo không thể tự cải tạo được nên khi xem xét mức hình phạt cần cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian là cần thiết để nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội danh này. Xét thấy vì đã áp dụng hình phạt chính bằng tiền đối với các bị cáo A, T và các bị cáo H, L đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[4] Liên quan đến vụ án này còn có Hoàng Văn N được bị cáo A nhờ nấu cơm cho những người đánh bạc. Tuy nhiên N không được lợi từ việc này, đồng thời không tham gia, không biết các đối tượng đánh bạc bằng hình thức là bao nhiêu nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi của Hoàng Văn N là có căn cứ.

[5] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Đối với 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì có ghi chữ AGRIBANK và ghi số tiền 22.050.000đ (Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Mặt sau phong bì có đóng 04 dấu đỏ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Hòa An và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; xử lý như sau: Hoàn trả cho bà Hứa Thị L số tiền 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng), đây là số tiền để mua nông sản không phải do phạm tội mà có; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

15.350.000đ (Mười năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), đây là tiền do phạm tội.

- Đối với 12 bộ bài tú lơ khơ, 10 bộ chưa sử dụng, 02 bộ bài đã sử dụng (trong đó có 01 bộ bài bị ướt được đựng trong túi ni lông màu trắng). Đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A 50s màu xanh của Hoàng Thị A, màn hình phía trước bị nứt, có số IMEI: 358193101459981/01, IMEI 2: 358194101459989, điện thoại đã qua sử dụng. Xét thấy bị cáo dùng điện thoại vào việc liên lạc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 03 điện thoại gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A3 2016, màu hồng của Lục Thị H, mặt trước và mặt sau máy bị nứt, có số IMEI: 357337071820984/01, IMEI 2: 357337071820982/01, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO P 88S, màu xanh đen của Nguyễn Thị T, có số IMEI: 869604032725318, IMEI 2: 869604032725300, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A96, màu ánh bạc của Hứa Thị L, có số IMEI: 863827056896931, IMEI 2: 863827056896923, điện thoại đã qua sử dụng.

Xét thấy các bị cáo chỉ dùng điện thoại này để nghe sử dụng hàng ngày, không liên quan đến việc phạm tội nên cần hoàn trả cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Thị A, Bị cáo Nguyễn Thị T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lục Thị H.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hứa Thị L.

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Hoàng Thị A, Nguyễn Thị T, Lục Thị H, Hứa Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Thị A số tiền 25.000.000,đ (Hai mươi năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 22.000.000,đ (Hai mươi hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Lục Thị H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2023 đến ngày 09/6/2023.

- Bị cáo Hứa Thị L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2023. Nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2023 đến ngày 09/6/2023.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 15.350.000đ (Mười năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) . (Có trong 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì có ghi chữ AGRIBANK và ghi “ số tiền 22.050.000đ (Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Mặt sau phong bì có đóng 04 dấu đỏ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Hòa An và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong).

- Tịch thu, tiêu hủy gồm: 12 bộ bài tú lơ khơ, 10 bộ chưa sử dụng, 02 bộ bài đã sử dụng (trong đó có 01 bộ bài bị ướt được đựng trong túi ni lông màu trắng).

- Tịch thu, phát mại để sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A 50s màu xanh của Hoàng Thị A, màn hình phí trước bị nứt, có số IMEI: 358193101459981/01, IMEI 2: 358194101459989, điện thoại đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho bị cáo Lục Thị Hường 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A3 2016, màu hồng của Lục Thị H, mặt trước và mặt sau máy bị nứt, có số IMEI: 357337071820984/01, IMEI 2: 357337071820982/01, điện thoại đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO P 88S, màu xanh đen của Nguyễn Thị T, có số IMEI: 869604032725318, IMEI 2: 869604032725300, điện thoại đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho bị cáo Hứa Thị L 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A96, màu ánh bạc của Hứa Thị L, có số IMEI: 863827056896931, IMEI 2: 863827056896923, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng);

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 46 ngày 04/8/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Thị A, Nguyễn Thị T, Lục Thị H, Hứa Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị Thuyên 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO P 88S, màu xanh đen của Nguyễn Thị Thuyên, có số IMEI: 869604032725318, IMEI 2: 869604032725300, điện thoại đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho bị cáo Hứa Thị Liên 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A96, màu ánh bạc của Hứa Thị Liên, có số IMEI: 863827056896931, IMEI 2: 863827056896923, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng);

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 46 ngày 04/8/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Thị Ánh, Nguyễn Thị Thuyên, Lục Thị Hương, Hứa Thị Liên mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Văn Dần – Nguyễn Thị Diệp

Nguyễn Thị Dong